

Số: 43 /QĐ-TCKTKTNHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tuyển sinh bậc Trung cấp năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT NGUYỄN HỮU CẢNH

Căn cứ Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về đổi tên trường Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh thành trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh – Công tác học sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh bậc Trung cấp năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng trong công tác tuyển sinh trình độ Trung cấp năm 2023 của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh. Các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và toàn thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VTHC, TSCTHS, VMT (3) lu



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Tấn Mẫn

QUY CHẾ

Tuyển sinh bậc Trung cấp năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 143 /QĐ-TCKTKTNHC ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh trung cấp, nội dung bao gồm: Ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh; lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật; các nội dung khác có liên quan (nếu cần).

2. Quy chế này áp dụng tuyển sinh trình độ Trung cấp tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh.

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

1. Căn cứ Thông tư 05/2021/TT-BLĐTĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

2. Đảm bảo các yêu cầu công bằng, công khai, minh bạch trong tuyển sinh; không gây khó khăn, bức xúc đối với thí sinh và xã hội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀ NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO

Điều 3. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

Gồm 04 chính sách sau:

- ❖ Chính sách ưu tiên theo đối tượng
- ❖ Chính sách tuyển thẳng
- ❖ Chính sách ưu tiên theo khu vực
- ❖ Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng:

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:



- **Đối tượng 01:** Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

- **Đối tượng 02:** Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- **Đối tượng 03:**

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- **Đối tượng 04:**

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- **Đối tượng 05:**

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng:

a. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b. Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c. Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

d. Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

e. Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường cao đẳng, trung cấp Việt Nam: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

f. Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

g. Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Chính sách ưu tiên theo khu vực:

a. Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b. Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh các trường, lớp dự bị;

- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c. Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1);

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

4. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh: Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10.

Điều 4. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

Điều 5. Quy định chung về xét tuyển

1. Thí sinh có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1, 2, A, B Điều 7 của Quy chế này nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký tuyển sinh sẽ được xét tuyển.

2. Sau khi xét duyệt hồ sơ, nếu đạt yêu cầu thí sinh sẽ được nhận thư mời trúng tuyển để làm thủ tục nhập học. Thí sinh trúng tuyển không đến nhập học theo quy định trong giấy triệu tập trúng tuyển xem như tự ý bỏ học.

Điều 6. Đối tượng tuyển sinh

1. Người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) hoặc tương đương trở lên (không bị kỷ luật buộc thôi học của các khóa học trước của trường chưa đủ 12 tháng tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày đăng ký dự tuyển).

2. Người học là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp:

a. Đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) và tương đương trở lên.

b. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý.

c. Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng ý; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

d. Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp tại Việt Nam: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập ở trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

Điều 7. Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển trực tiếp

A. Đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT):

a. Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của trường, thí sinh ĐKDT vào ngành, nghề học của trường phù hợp với nguyện vọng, khả năng và điều kiện của mình;

b. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường thông qua phiếu đăng ký tuyển sinh do nhà trường phát hành và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường <https://dkts.nhct.edu.vn/>

2. Hồ sơ ĐKDT, gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch (xác nhận của địa phương);
- b. Phiếu đăng ký dự tuyển;
- c. Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao có chứng thực, 03 bản);
- d. Học bạ (bản sao có chứng thực);
- e. Hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú (bản sao có chứng thực);
- f. Giấy khai sinh (bản sao trích lục hoặc bản sao có chứng thực);
- g. CCCD/CMND (bản sao có chứng thực, 02 bản);
- h. Ảnh màu 3x4 (04 ảnh không quá 03 tháng);
- i. Hồ sơ miễn giảm học phí (nếu có).

B. Đối với người học là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội đã có bằng trung cấp trở lên được cơ quan, đơn vị cử đi học:

1. Đăng ký dự tuyển (ĐKDT):

a. Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của trường, thí sinh ĐKDT vào ngành, nghề học của trường phù hợp với nguyện vọng, khả năng và điều kiện của mình;

b. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường thông qua phiếu đăng ký tuyển sinh do nhà trường phát hành và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường <https://dkts.nhct.edu.vn/>

2. Hồ sơ ĐKDT, gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch (xác nhận của địa phương);
- b. Phiếu đăng ký tuyển sinh;
- c. Giấy xác nhận thời gian công tác của cơ quan, đơn vị đang công tác;
- d. Bằng tốt nghiệp hệ Trung học cơ sở (hoặc hệ tương đương) trở lên (bản sao có chứng thực, 03 bản);
- e. Hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú (bản sao có chứng thực);
- f. Giấy khai sinh (bản sao trích lục hoặc bản sao có chứng thực);
- g. CCCD/CMND (bản sao có chứng thực, 02 bản);

h. Ảnh 3x4 (04 ảnh không quá 3 tháng);

i. Hồ sơ miễn giảm học phí (nếu có).

Điều 8. Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển trực tuyến

a. Đăng ký trực tuyến trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Trường có địa chỉ: <https://dkts.nhct.edu.vn/>

b. Điền đầy đủ thông tin được yêu cầu trên hệ thống

c. Đính kèm hình ảnh học bạ, giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp

d. Gửi thông tin đăng ký tuyển sinh.

Điều 9. Lệ phí xét tuyển

Mức thu lệ phí tuyển sinh: 30.000 đồng/01 học sinh đăng ký dự tuyển.

Điều 10. Thủ tục nộp hồ sơ ĐKDT và các khoản đầu năm

a. Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến (online)

b. Đóng tiền trực tiếp tại phòng ghi danh hoặc thực hiện chuyển khoản qua các hình thức trực tuyến sau: ATM, Internet banking, VCB Digibank. Thông tin chuyển khoản tại: <https://dkts.nhct.edu.vn/hddhp/>

Điều 11. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh, đồng thời có mặt đúng thời gian ghi trên thư mời trúng tuyển.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu ĐKDT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu ĐKDT với hồ sơ gốc.

3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm Quy chế tuyển sinh để HĐTS xử lý kịp thời.

Điều 12. Xác định điểm trúng tuyển

1. Căn cứ tổng điểm môn Toán và Lý trong học bạ cuối cấp, nhà trường sẽ xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định. Trong những trường hợp phát sinh ngoài quy định, Ban Thư ký HĐTS sẽ đề xuất một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định.

2. Nếu số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, nhà trường tiếp tục tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định và được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường <https://dkts.nhct.edu.vn/>

3. Nếu số thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, nhà trường không nhận thêm hồ sơ ĐKDT dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó, Nhà trường thực hiện thông báo ngừng nhận hồ

sơ các ngành đã tuyển đủ chỉ tiêu và đăng công khai trên trang thông tin điện tử của trường <https://dkts.nhct.edu.vn/>

4. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thư ký HĐTS đề xuất, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển nhập học không được vượt quá 10% so với chỉ tiêu (từng ngành). Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

Điều 13. Chỉ tiêu, kế hoạch và thông báo tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023 của trường là 1.540 học sinh: Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh đã thống nhất, Nhà trường xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành, nghề cụ thể như sau:

STT	NGÀNH	Chỉ tiêu tuyển sinh theo giấy CN đăng ký hoạt động GDNN	Tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh
1	Cơ khí chế tạo	140	70
2	Cơ khí động lực	160	120
3	Bảo trì và sửa chữa máy xây dựng và máy nâng chuyên	20	0
4	Kinh doanh xuất nhập khẩu	50	18
5	Tài chính - Ngân hàng	50	18
6	Kế toán doanh nghiệp	140	140
7	Logistics	70	70
8	Điện công nghiệp và dân dụng	140	90
9	Bảo trì và sửa chữa thiết bị nhiệt	120	30
10	Thiết kế thời trang	100	65
11	Tin học ứng dụng	140	140
12	Thiết kế và quản lý Website	80	35
13	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	80	60
14	Điện tử công nghiệp	35	18

STT	NGÀNH	Chỉ tiêu tuyển sinh theo giấy CN đăng ký hoạt động GDNN	Tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh
15	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	35	35
16	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	50	18
17	Quản lý tòa nhà	35	18
18	Thương mại điện tử	70	18
19	Công nghệ kỹ thuật nội thất và Điện nước công trình	70	18
20	Quản lý và bán hàng siêu thị	70	70
21	Truyền thông đa phương tiện	70	15
22	Công nghệ kỹ thuật hệ thống năng lượng mặt trời	70	15
23	Thiết kế đồ họa	70	70
24	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	70	70
25	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn	90	90
26	Quản trị mạng máy tính	70	18
27	Công nghệ ô tô	70	70
28	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	70	18
29	Hành chính Logistics	70	35
30	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	70	35
31	Hướng dẫn du lịch	70	18
32	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	70	35
	Tổng cộng	2.515	1.540

2. Kế hoạch tuyển sinh: Trên cơ sở chỉ tiêu của từng ngành, nghề đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trong đó thể hiện rõ các ngành, nghề đào tạo;

chỉ tiêu tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; phương án tuyển sinh và tiến độ thực hiện công tác tuyển sinh.

3. Thông báo tuyển sinh: Ba tháng trước ngày xét tuyển nhà trường ra thông báo công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành, nghề đào tạo; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; vùng tuyển sinh; tiêu chí xét tuyển; thời gian nhận hồ sơ tuyển sinh và xét tuyển.

Điều 14. Thời gian tuyển sinh và công khai thông tin tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh: Từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2023.
2. Nhà trường sẽ công khai các thông tin về tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường <https://dkts.nhct.edu.vn/>

Điều 15. Triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Trước khi vào học chính thức, học sinh phải qua kỳ kiểm tra sức khỏe toàn diện do trường tổ chức.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ sau đây:

A. Đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên

- a. Sơ yếu lý lịch học sinh (xác nhận của địa phương);
- b. Học bạ (bản sao có chứng thực, 03 bản) THPT hoặc THCS (tùy theo đối tượng dự tuyển);
- c. Bản sao có chứng thực, 03 bản bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp phải nộp bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp vào đầu học kỳ;
- d. Hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú (bản sao có công chứng);
- e. Giấy khai sinh (bản sao trích lục hoặc bản sao có chứng thực);
- f. CCCD/CMND (bản sao có chứng thực, 02 bản);
- g. Ảnh 3x4 (04 ảnh không quá 3 tháng);
- h. Hồ sơ miễn giảm học phí (nếu có);
- i. Giấy đăng ký nghĩa vụ quân sự (nếu có);
- j. Bản sao giấy BHYT còn hiệu lực (nếu có);
- k. Bản sao y các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);
- l. Giấy báo trúng tuyển.



B. Đối với người học cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội đã có bằng trung cấp trở lên được cơ quan, đơn vị cử đi học:

- a. Sơ yếu lý lịch học sinh (xác nhận của địa phương);
- b. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp và phải nộp bản sao y bằng tốt nghiệp vào đầu học kỳ II;
- c. Giấy xác nhận thời gian công tác của cơ quan, đơn vị đang công tác;
- d. Hộ khẩu trường trú hoặc giấy xác nhận thông tin về cư trú (bản sao có chứng thực);
- e. CCCD/CMND (bản sao có chứng thực, 02 bản);
- f. Giấy khai sinh (bản sao trích lục hoặc bản sao có chứng thực);
- g. Ảnh 3x4 (04 ảnh không quá 3 tháng);
- h. Hồ sơ miễn giảm học phí (nếu có);
- i. Giấy đăng ký nghĩa vụ quân sự (nếu có);
- j. Bản sao giấy BHYT còn hiệu lực (nếu có);
- k. Bản sao y các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);
- l. Giấy báo trúng tuyển.

4. Các giấy tờ quy định tại Điểm b, c, d, e, f, j và k của Khoản này được trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết.

5. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Công tác thanh tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo

1. Hoạt động thanh tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong tuyển sinh được thực hiện theo Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

2. Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự tuyển trung cấp tại trường không được tham gia: Hội đồng tuyển sinh; thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác tuyển sinh.

Điều 17. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, nhà trường tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn sẽ lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, nhà trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định.

3. Trong quá trình học sinh đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo nhà trường sẽ thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả xét tuyển của thí sinh theo quy định.

Điều 18. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

- a. Hội đồng tuyển sinh của trường;
- b. Phòng Thanh tra – Đảm bảo chất lượng của trường.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a. Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại Khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo.

b. Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a. Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b. Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d. Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 19. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ

nhà trường áp dụng các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan để xử lý.

Điều 20. Khen thưởng

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể sẽ được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng của nhà trường.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

Điều 21. Chế độ báo cáo

Nhà trường thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp có địa chỉ tại: <http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>, đồng thời gửi báo cáo đến cơ quan chủ quản, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo mẫu vào ngày 25 hàng tháng.

Điều 22. Chế độ lưu trữ

Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh trường sẽ được bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của Luật Lưu trữ./.